

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020.

V/v tranh chấp “Ly hôn giữa Chị Lê Thị Thanh T  
với Anh Võ Thành V”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Thanh Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Hùng Dũng.
2. Ông Nguyễn Hoàng Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ số 71/2, ấp V, xã A, huyện B, tỉnh L.

- ***Bị đơn:*** Anh Võ Thành V, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 15 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Lê Thị Thanh T trình bày:* Chị và Anh Võ Thành V quen biết, tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai gia đình, chị và Anh V tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung: Cháu Võ Ngọc Xuân Ngh, sinh ngày 11/12/2013 và cháu Võ Phước L, sinh ngày 18/7/2019. Từ trước đến nay hai cháu sống cùng với chị, tuy nhiên từ giữa tháng 7/2020 Anh V về thăm 02 con và dẫn con đi cho đến nay, hiện tại hai cháu sống cùng với Anh V. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, Anh V ghen tuông vô cớ nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ly thân khoảng 08 tháng nay, không ai quan tâm đến ai nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh V.

Về con chung: Chị đồng ý giao Cháu Ngh cho Anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Riêng cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu L đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

*Quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn Anh Võ Thành V trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, tài sản chung, nghĩa vụ chung, còn nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì chị T trình bày chưa đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị T có người đàn ông khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng ly thân khoảng 8 tháng nay, trong thời gian ly thân chị T yêu cầu anh nuôi con nên từ giữa tháng 07/2020 anh đón con sống cùng với anh cho đến nay. Nay, chị T yêu cầu ly hôn, anh có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và yêu cầu được đoàn tụ vì còn thương vợ con. Hơn nữa, mâu thuẫn vợ chồng không lớn.

Về nuôi con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi Cháu Ngh và cháu L đến tuổi trưởng thành, không đồng ý giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị Thanh T. Cho ly hôn giữa chị với Anh Võ Thành V; Về nuôi con chung: Giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, Anh V trực tiếp nuôi Cháu Ngh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nghĩa vụ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự:* Theo đơn khởi kiện của Chị Lê Thị Thanh T thì quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn”. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa Chị Lê Thị Thanh T và Anh Võ Thành V là hợp pháp. Chị T và Anh V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T và Anh V cũng có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, Anh V cho rằng chị T có người đàn ông khác nên yêu cầu ly hôn nhưng không có chứng cứ chứng minh chị T có người đàn ông khác. Tại phiên tòa Anh V yêu cầu được đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, trong thời gian ly thân các bên cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị T và Anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T, cho chị được ly hôn với Anh V là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Anh V yêu cầu được nuôi Cháu Ngh và cháu L đến tuổi trưởng thành. Chị T chỉ đồng ý giao Cháu Ngh cho Anh V nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại, hai cháu đang ở cùng với Anh V, tuy nhiên từ trước đến nay 02 cháu sống cùng với mẹ, hai cháu chỉ sống cùng với Anh V từ giữa tháng 7/2020 cho đến nay. Anh V đã nuôi Cháu Ngh, trong khi cháu L, sinh ngày 18/7/2019 còn rất nhỏ (tới thời điểm xét xử cháu L được 14 tháng 04 ngày tuổi) dưới 36 tháng tuổi, cháu cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần buộc Anh V giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị T và Anh V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung: Không có.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Lê Thị Thanh T. Cho ly hôn giữa chị T với Anh Võ Thành V.

2. Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Võ Ngọc Xuân Ngh, sinh ngày 11/12/2013 và cháu Võ Phước L, sinh ngày 18/7/2019. Buộc Anh V giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Công nhận chị T đồng ý giao Cháu Ngh cho Anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T và Anh V không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị T, Anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị T hoặc Anh V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị T hoặc Anh V.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 013116 ngày 19 tháng 5 năm 2020 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký )

**Đào Thanh Huỳnh**